

Bản án số: 174/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29/7/2022

V/v tranh chấp ly hôn, con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **HUỲNH VĂN HOÀN**

Ông **HUỲNH VĂN THANH**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 277/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **TÔ THỊ B**, sinh năm 1982 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh **NGUYỄN ĐỨC TR**, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 20/4/2022 nguyên đơn chị Tô Thị B trình bày:** chị Tô Thị B và anh Nguyễn Đức Tr tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2002, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng chính thức ly thân từ đó đến nay.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích Ch sinh ngày 12/11/2006 và Nguyễn Thị Khả V sinh ngày 27/11/2011, hiện các cháu đang sống với chị B,

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Tô Thị B yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đức Tr, yêu cầu nuôi 02 con chung không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

* Bị đơn anh Nguyễn Đức Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Xét thấy, chị Tô Thị B và anh Nguyễn Đức Tr cư trú: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa anh, chị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Chị Tô Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị B theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn Nguyễn Đức Tr nhưng anh vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Tr.

[2] *Về nội dung:* Nguyên đơn chị Tô Thị B trình bày chị và anh Tr tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2002, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 153 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh G cấp ngày 06/8/2007, chị B và anh Tr chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2021 đến nay. Khi chị B có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho anh Tr nhưng anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị B, anh Tr vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Điều đó cho thấy anh đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị B. Xét thấy, tình cảm vợ chồng anh, chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho chị B được ly hôn với anh Tr là phù hợp.

[3] *Về con chung:* Chị B, anh Tr có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích Ch sinh ngày 12/11/2006 và Nguyễn Thị Khả V sinh ngày 27/11/2011, hiện các

cháu đang sống với chị B, chị B yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Ch và cháu V. Xét thấy, từ khi anh, chị ly thân đến nay, cháu Ch và cháu V do chị B nuôi dưỡng, mặt khác cháu Ch và cháu V có văn bản trình bày ý kiến mong muốn sống với chị B khi cha mẹ ly hôn, để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý cũng như đảm bảo cuộc sống và sự phát triển bình thường của các cháu. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Ch và cháu V cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] **Về cấp dưỡng:** Chị B không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử xét không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] **Về án phí:** Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Tô Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Đức Tr.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Bích Ch sinh ngày 12/11/2006 và Nguyễn Thị Khả V sinh ngày 27/11/2011 cho chị Tô Thị B nuôi dưỡng

Anh Nguyễn Đức Tr được quyền tới trông nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Đức Tr không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị B không có yêu cầu.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

5. Về án phí: Chị Tô Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016151 ngày 05/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên không phải nộp tiếp.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã K
- H. C, tỉnh G;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kim Ngọc